

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NHÀ
CÓ MÁI CHE
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01023: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(THE HISTORY OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 - Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Khoa học Chính trị
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: ML01005: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, môi trường, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.	1.3. Áp dụng kiến thức khoa học xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.
Kỹ năng chung	
CDR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý)	5.1. Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin với các bên liên quan một cách hiệu quả.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CDR6. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.	6.1. Khảo sát thực tiễn để phát hiện vấn đề cần nghiên cứu.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ MT và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.3. Ứng xử một cách có đạo đức và thể hiện sự tôn trọng đa văn hóa.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến nay và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

- Học phần hình thành cho người học thái độ tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
		1.3	5.1	6.1	9.3
ML01023	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	M	R	R	M

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Mô tả sự ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay	1.3
K2	Đánh giá đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay và các bài học kinh nghiệm lớn của Đảng.	1.3
Kỹ năng		
K3	Xác định cơ sở hình thành các chủ trương, đường lối của Đảng và các bài học kinh nghiệm của Đảng trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	5.1

K4	Vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn và phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng	6.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.	9.3

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01023. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (The history of Vietnamese communist party) (2TC: 2-0-6).

Học phần này gồm: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975). Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Kết luận về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x		
Nêu vấn đề	x	x	x	x	x
Phát vấn		x	x	x	x
Đóng vai		x		x	x
Làm việc nhóm		x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2: Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình (50%)						
Rubric 1: Tham dự lớp (20%)	x	x	x			
Rubric 2: Thi giữa kỳ (30%)	x	x	x	x	x	
Đánh giá cuối kì						
Rubric 3: Thi cuối kì (50%)	x	x	x	x	x	Theo lịch thi của Học viện

(Chú ý: khi nộp điểm về Ban QLĐT chỉ nộp 1 đầu điểm cuối cùng, các điểm thành phần được lưu tại Bộ môn để đối chiếu khi cần)

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Nghỉ ≤ 01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học không phép	Nghỉ > 02 buổi học không phép

**Rubric 2: Đánh giá thi giữa kỳ
(Hình thức tự luận)****NỘI DUNG KIỂM TRA**

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1: Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ báo 1: Phân tích Các phong trào yêu nước Chỉ báo 2: Phân tích Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho thành lập Đảng Chỉ báo 3: Phân tích Hội nghị thành lập Đảng Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ báo 1: Phân tích Phương hướng chiến lược Chỉ báo 2: Phân tích Nhiệm vụ cách mạng Chỉ báo 3: Phân tích Lực lượng cách mạng Chỉ báo 4: Phân tích Lãnh đạo cách mạng Chỉ báo 5: Phân tích Quan hệ quốc tế Chỉ báo 6: Phân tích Ý nghĩa của Cương lĩnh 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Luận cương Chính trị tháng 10/1930	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung Luận cương chính trị Chỉ báo 2: Phân tích Hạn chế của Luận cương Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Luận cương 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Chủ trương đấu tranh giai cấp	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương dân chủ, dân sinh 	K1, K2, K3, K4, K5

đoạn 1936 – 1939	- Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa của chủ trương	
Chương 1: Chủ trương chiến lược mới của Đảng 1939-1941	- Chi báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chi báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương chuyên hướng chỉ đạo chiến lược - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa chủ trương	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Chi thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta	- Chi báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chi báo 2: Phân tích Nội dung Chi thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của Chúng ta - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Chi thị	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Tính chất và ý nghĩa Cách mạng tháng Tám	- Chi báo 1: Phân tích Tính chất của cách mạng tháng Tám - Chi báo 2: Phân tích Ý nghĩa trong nước của cách mạng Tháng Tám - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa đối với quốc tế	K1, K2, K3, K4, K5

Rubric 3: Đánh giá thi cuối kì

(Hình thức thi trắc nghiệm: 40 câu hỏi)

NỘI DUNG KIỂM TRA

Nội dung kiểm tra	Chi báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1: Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	- Chi báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam - Chi báo 2: Phân tích Các phong trào yêu nước - Chi báo 3: Phân tích Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho thành lập Đảng - Chi báo 4: Phân tích Hội nghị thành lập Đảng - Chi báo 5: Phân tích Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	- Chi báo 1: Phân tích Phương hướng chiến lược - Chi báo 2: Phân tích Nhiệm vụ cách mạng - Chi báo 3: Phân tích Lực lượng cách mạng - Chi báo 4: Phân tích Lãnh đạo cách mạng - Chi báo 5: Phân tích Quan hệ quốc tế - Chi báo 6: Phân tích Ý nghĩa của Cương lĩnh	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Luận cương Chính trị tháng 10/1930	- Chi báo 1: Phân tích Nội dung Luận cương chính trị - Chi báo 2: Phân tích Hạn chế của Luận cương - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Luận cương	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Phong trào cách mạng 1930-1931	- Chi báo 1: Phân tích Phong trào cách mạng 1930-1931 - Chi báo 2: Phân tích Ý nghĩa phong trào 1930-1931	K1, K2, K3, K4, K5

và khôi phục phong trào 1932-1935	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 3: Phân tích Cuộc đấu tranh khôi phục phong trào cách mạng 1930-1935 - Chỉ báo 4: Phân tích Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất 	
Chương 1: Chủ trương đấu tranh giai đoạn 1936 – 1939	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Điều kiện lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương dân chủ, dân sinh - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Nội dung nhận thức mới về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ - Chỉ báo 5: Phân tích Phong trào đấu tranh đòi dân chủ, cơm áo và hòa bình 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Chủ trương chiến lược mới của Đảng 1939-1941	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa chủ trương 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa vũ trang	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của Chúng ta - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Chỉ thị - Chỉ báo 4: Phân tích Phong trào kháng Nhật cứu nước - Chỉ báo 5: Phân tích Quá trình chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám - Chỉ báo 6: Phân tích Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 1: Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Tính chất của cách mạng tháng Tám - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa trong nước của cách mạng Tháng Tám - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa đối với quốc tế 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 2: Lãnh đạo xây dựng, tổ chức bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 – 1946)	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung bản chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” - Chỉ báo 3: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa và một số kinh nghiệm 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 2: Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1954	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn đầu - Chỉ báo 3: Phân tích Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến năm 1947-1950 - Chỉ báo 4: Phân tích Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng - Chỉ báo 5: Phân tích Nội dung Chính cương Đảng Lao động VN - Chỉ báo 6: Phân tích Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt - Chỉ báo 7: Phân tích Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 	K1, K2, K3, K4, K5

	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 8: Phân tích Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ 	
<p>Chương 2: Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Chỉ báo 3: Phân tích Nội dung và ý nghĩa Nghị quyết 15 - Chỉ báo 4: Phân tích Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thể tiến công ở miền Nam 1961-1965 - Chỉ báo 5: Phân tích Nội dung và ý nghĩa đường lối chiến lược cách mạng chung - Chỉ báo 6: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương giai đoạn 1954-1965 	K1, K2, K3, K4, K5
<p>Chương 2: Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử và nội dung Nghị quyết 11, 12 của Đảng - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa Nghị quyết 11,12 - Chỉ báo 3: Phân tích Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc - Chỉ báo 4: Phân tích Giữ vững thể tiến công, đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968 - Chỉ báo 5: Phân tích Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc 1969-1975 	K1, K2, K3, K4, K5
<p>Chương 2: Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Ý nghĩa lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nguyên nhân thắng lợi - Chỉ báo 3: Phân tích, vận dụng Kinh nghiệm lịch sử 	K1, K2, K3, K4, K5
<p>Chương 3: Chủ trương thống nhất nước nhà về mặt nhà nước 1975- 1976</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Nguyên nhân phải hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước - Chỉ báo 2: Phân tích Chủ trương của Đảng về việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước - Chỉ báo 3: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa của việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước 	K1, K2, K3, K4, K5
<p>Chương 3: Chủ trương của Đảng và quá trình chỉ đạo thực hiện đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1976-1986</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ IV - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ V - Chỉ báo 4: Phân tích Ba bước đột phá cục bộ về đổi mới kinh tế? - Chỉ báo 5: Phân tích Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam Tổ quốc (1975-1979)? - Chỉ báo 6: Phân tích Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc năm 1979? 	K1, K2, K3, K4, K5
<p>Chương 3: Kết quả thực hiện đường lối của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Phân tích Thành tựu nổi bật 	K1, K2, K3, K4, K5

Đảng giai đoạn 1976-1986	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 2: Phân tích Sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội - Chi báo 3: Phân tích Nguyên nhân 	
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện.	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12- 1986) - Chi báo 2: Phân tích Bốn bài học về xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 1975-1986 - Chi báo 3: Phân tích Năm phương hướng lớn phát triển kinh tế - Chi báo 4: Phân tích Ý nghĩa Đại hội VI 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VII	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Hoàn cảnh quốc tế sau Đại hội VI - Chi báo 2: Phân tích Chỉ đạo của Đảng về đổi mới về kinh tế - Chi báo 3: Phân tích Các nguyên tắc về đổi mới ở Hội nghị TW 6 - Chi báo 4: Phân tích Các bước đột phá về đổi ngoại - Chi báo 5: Phân tích Nội dung HNTW 7 và 8 về tình hình Liên Xô 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Nội dung Đại hội VII - Chi báo 2: Phân tích Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội VII 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Chỉ đạo của Đảng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của (1991-1996)?	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Đổi mới kinh tế - Chi báo 2: Phân tích Đổi mới hệ thống chính trị - Chi báo 3: Phân tích Đổi mới phát triển văn hóa, xã hội, con người - Chi báo 4: Phân tích Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Quan điểm nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) - Chi báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII 	
Chương 3: Chỉ đạo của Đảng về bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 1996-2001	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Đổi mới kinh tế - Chi báo 2: Phân tích Phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ - Chi báo 3: Phân tích Tuyên ngôn về văn hóa tại Hội nghị TW 5 - Chi báo 4: Phân tích Nội dung Nghị quyết Hội nghị TW 6 Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Tổng kết thế giới TK XX : 3 sự kiện nổi bật 	K1, K2, K3, K4, K5

IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 2: Phân tích Việt Nam thế kỷ XX: 3 thắng lợi vĩ đại - Chi báo 3: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) - Chi báo 4: Phân tích Ý nghĩa Đại hội IX 	
Chương 3: Chỉ đạo của Đảng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của (2001-2006)	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Đổi mới về kinh tế - Chi báo 2: Phân tích Đổi mới về chính trị - Chi báo 3: Phân tích Đổi mới về quốc phòng và đối ngoại 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và quá trình thực hiện 2006-2011	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Chủ đề của Đại hội X - Chi báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4/2006) - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội X 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Chỉ đạo đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm (2006-2011)	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Xác định chỉ đạo xây dựng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm - Chi báo 2: Phân tích Chỉ đạo đổi mới chính trị (2006-2011) 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Chủ đề Đại hội XI - Chi báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (4/2011) - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội XI 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Chỉ đạo Chỉ đạo đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm (2011-2016)	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới kinh tế - Chi báo 2: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới chính trị - Chi báo 3: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới xây dựng phát triển văn hóa và con người - Chi báo 4: Phân tích Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hoạt động đối ngoại 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (4/2011) - Chi báo 2: Phân tích 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XII - Chi báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội XII 	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 3:	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Hội nghị TW 5, HNTW8 	K1, K2, K3, K4, K5

Chi đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII đã nêu (2011-2018)	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 2: Phân tích Chi đạo thực hiện đổi mới chính trị - Chi báo 3: Phân tích Chi đạo thực hiện các chính sách xã hội 	
Kết luận: Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Thành tựu của sự nghiệp đổi mới - Chi báo 2: Phân tích Hạn chế, khuyết điểm - Chi báo 3: Phân tích, vận dụng Kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới 	K1, K2, K3, K4, K5
Kết luận: Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, - Chi báo 2: Phân tích Thắng lợi của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc - Chi báo 3: Phân tích Thắng lợi của công cuộc đổi mới 	K1, K2, K3, K4, K5
Kết luận: Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Chi báo 1: Phân tích, vận dụng bài học Năm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH - Chi báo 2: Phân tích, vận dụng bài học Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - Chi báo 3: Phân tích, vận dụng bài học Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế - Chi báo 4: Phân tích, vận dụng bài học Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế - Chi báo 5: Phân tích, vận dụng bài học Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam 	K1, K2, K3, K4, K5

Bảng 3: Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chi báo thực hiện KQHTMD
K1	<ul style="list-style-type: none"> -Chi báo 1: Phân tích bối cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam -Chi báo 2: Phân tích đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay.
K2	<ul style="list-style-type: none"> -Chi báo 3:Đánh giá đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay -Chi báo 4: Đánh giá những bài học kinh nghiệm của Đảng. -Chi báo 5: Đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong thực tiễn từ khi Đảng ra đời

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thi không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Theo quy định của Học viện

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*.

*** Tài liệu tham khảo khác**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Trường Chinh (1947). *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1. Đối tượng nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (1 tiết) 2. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Nhiệm vụ nghiên cứu Ý nghĩa việc học tập môn học	K5
	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945	
1,2,3	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Bối cảnh lịch sử (1 tiết) 1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 tiết) 1.4. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 (1 tiết) 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 (2 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 1.5. Phong trào dân chủ 1936-1939 1.6. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	K4

	Chương 2 : Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)	
3,4,5	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền 1945 – 1946 (1 tiết) 2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950 (3 tiết) 2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965 (3 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 2.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến tới thắng lợi 1951-1954 2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	K4
6,7,8,9	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 (2 tiết) 3.3. Đổi mới toàn diện đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội 1986-1996 (5 tiết) 3.4 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 – 2018 (5 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết) 3.2. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.4. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới	K5
9,10	Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (0.5 tiết) 4.3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1 tiết) 4.4. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (0.5 tiết) 4.7. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 4.2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc 4.5. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân	K5

	<p>4.6. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế</p> <p>4.8. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế</p>	
--	--	--

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E- learning

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Hải Hà

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Hải Hà

P. TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Lưu Hà

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tạ Quang Giảng	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.990.976
Email: tqgiang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Hải Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.089.508
Email: vhha@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Khánh Dư	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.298.898
Email: tkdu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.742.945
Email: vttha@vnua.edu.vn ; hanghai1612@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage

Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hà Thị Hồng Yên	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0985.104.022
Email: htyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.581.292
Email: ltdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	X	x		
Nêu vấn đề	x	X	x	X	X
Phát vấn		X	x	X	X
Đóng vai		X		X	X
Làm việc nhóm		x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp (20%)	x	x	x		
Rubric 2. Thi giữa kì (30%)	x	x	x	x	x
Rubric 3. Thi cuối kì (50%)	x	x	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019

Chỉnh sửa mục tiêu học phần

- Lần 2: 7/ 2020

Cập nhật CDR, chuyển tải CDR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đáp giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 3: 7/2021

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cập nhật các bài giảng trình chiếu online.